

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Vân.
Bà Hoàng Thị Hiền.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 26/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 19/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 07/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/HSST-QĐ ngày 22/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/HSST-QĐ ngày 12/7/2022 đối với bị cáo: Huỳnh Khuru Phương T, sinh năm 2001 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Long K (đã chết) và bà Khuru Thị C; có 01 con sinh ngày 27/4/2020; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị X và ông Hoàng Ngọc T là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắc Nông - bà X có đơn xin vắng mặt, ông T có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1971, cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Khuru Thị C, sinh năm 1966 và anh Huỳnh Long T, sinh năm 1989, cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 11/5/2021, Huỳnh Khuru Phương T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 48H1-240.96 lưu thông theo hướng tỉnh Bình Phước đi TP. Gia Nghĩa, trên đoạn Km1937 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn 3, xã Q, huyện Đ. Đây là đoạn đường dốc xuống theo hướng TP. Gia Nghĩa đi tỉnh Bình Phước, mặt đường có kết cấu bê tông nhựa bằng

phẳng, rộng 10,6 mét, tim đường có vạch sơn đứt nét màu vàng chia mặt đường thành hai chiều lưu thông; cùng cách hai mép đường 02 mét về phía tim đường có hai vạch sơn liền màu trắng rộng 20cm. T điều khiển xe lưu thông tại phần đường phía trong vạch sơn màu trắng của phần đường bên phải. Khi đang đi tại đoạn đường trên thì T có ý định quay lại về hướng tỉnh Bình Phước, đến chợ Quảng Tín để mua sữa cho con. T quay lại phía sau quan sát thì thấy xe mô tô BKS 48H1-227.94 do ông Nguyễn Văn Á điều khiển, chở phía sau là bà Đặng Thị H đang di chuyển phía sau cùng chiều, cách xe mô tô của T khoảng 30-40 mét. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi thêm khoảng 03 mét, rồi thực hiện hành vi chuyển hướng xe, điều khiển xe qua hướng bên trái để quay xe lại. Khi thực hiện hành vi chuyển hướng, T không quan sát về phía sau nên không rõ chiếc xe do ông Á điều khiển đã di chuyển đến vị trí nào, cũng không có tín hiệu báo hướng rẽ (đèn báo hướng rẽ của xe thì T biết đã bị hư từ trước đó). Khi phân bánh trước xe mô tô T điều khiển di chuyển qua vạch sơn màu trắng kẻ tại phần đường bên phải theo hướng di chuyển thì xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Á điều khiển. Sau khi va chạm, ông Á mất kiểm soát tay lái, chiếc xe mô tô BKS 48H1-227.94 cùng ông Á, bà H đổ, ngã xuống mặt đường và trượt về phía trước. Còn chiếc xe mô tô BKS 48B1-240.96 và T đổ, ngã tại vị trí va chạm. Hậu quả ông Á và bà H bị thương, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, chiều hướng lưu thông xác định: Điểm va chạm giữa xe mô tô BKS 48H1-227.94 và xe mô tô BKS 48H1-240.96 nằm trên làn đường của xe cơ giới theo hướng khám nghiệm (tỉnh Bình Phước đi thành phố Gia Nghĩa), là đoạn đường thẳng, dốc xuống theo hướng tỉnh Bình Phước và cách mép đường chuẩn (mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm) 2,7 mét.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT ngày 29/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với ông Nguyễn Văn Á kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy di lệch 1/3 giữa xương đòn trái. Gãy xương sườn số 3, 4, 5, 6 bên trái.

2. Tỷ lệ % TTCT do thương tích gây ra đối với Nguyễn Văn Á hiện tại là: Gãy di lệch xương đòn trái ảnh hưởng đến gánh vác, tỷ lệ 16%. Gãy xương sườn số 3,4,5,6 bên trái, tỷ lệ 08% bằng $(100 - 16) \times 8/100\% = 6,72\%$. Tổng tỷ lệ % TTCT: $16\% + 6,72\% = 22,72\%$ làm tròn bằng 23%. Kết luận: tỷ lệ % TTCT của Nguyễn Văn Á hiện tại là 23%.

3. Kết luận khác: Không.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT ngày 21/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với bà Đặng Thị H kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Khuyết sọ trán, đỉnh thái dương trái, kích thước (10 x 9) cm, đáy phập phồng. Nứt sọ vùng chẩm. Dập xuất huyết não trán, thái

dương hai bên, tụ máu dưới màng cứng trán hai bên, đã phẫu thuật lấy máu tụ và tổ chức não dập. 01 sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh, thái dương trái.

2. Tỷ lệ % TTCT của Đặng Thị H hiện tại là: Khuyết sọ vùng trán, đỉnh thái dương trái đường kính ổ khuyết từ lớn hơn 6 cm đến 10 cm, đáy phập phồng. Tỷ lệ 31%. Dập não, xuất huyết não trán, thái dương hai bên ổ tổn thương não đường kính từ 2 cm đến 5 cm. Tỷ lệ 26% bằng $(100 - 31) \times 26/100\% = 17,94\%$. Nứt sọ chằm. Tỷ lệ 10% bằng $(100 - 31 - 17,94) \times 10/100\% = 5,10\%$. Tụ máu dưới màng cứng đã phẫu thuật lấy máu tụ, hiện tại không còn hình ảnh trên CT - Scanner. Tỷ lệ 8% bằng $(100 - 31 - 17,94 - 5,10) \times 8/100\% = 3,67\%$. 01 sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh thái dương trái kích thước trung bình. Tỷ lệ 2% bằng $(100 - 31 - 17,94 - 5,10 - 3,67) \times 2/100\% = 0,84\%$. Tổng tỷ lệ % TTCT của Đặng Thị H là: $31\% + 17,94\% + 5,10\% + 3,67\% + 0,84\% = 58,55\%$ làm tròn bằng 59%. Kết luận: Tỷ lệ % TTCT của Đặng Thị H hiện tại là 59%.

3. Kết luận khác: Không

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 48H1-227.94 và xe mô tô biển kiểm soát 48H1-240.96 là không đáng kể nên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Á và anh Huỳnh Long T không yêu cầu định giá, không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại này.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-ĐL ngày 03/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị cáo Huỳnh Khuru Phương T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Khuru Phương T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 48H1-227.94; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022184 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Á. Ngày 16/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ban hành quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 45/QĐ-CSĐT, trả lại cho ông Á những tài sản, tài liệu nêu trên.

Đối với mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 48B1-240.96; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022570 là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Long T. Trước thời điểm xảy ra tai nạn, anh T giao xe cho mẹ là bà Khuru Thị C quản lý, sử dụng. Anh T và bà C không giao chiếc xe cho T sử dụng mà do bà C để sẵn chìa khóa ở trên xe nên T tự ý sử dụng chiếc xe tham gia giao thông. Ngày 29/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ban hành quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 18/QĐ-CSĐT, trả lại cho anh T tài sản, tài liệu nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Á và bà Đặng Thị H yêu cầu Huỳnh Khuru Phương T phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn Á và bà Đặng Thị H yêu cầu bị cáo Huỳnh Khuru Phương T phải bồi thường chi phí điều trị, thiệt hại về sức khỏe, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc tổng cộng là 60.000.000 đồng, trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường, yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường 50.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Khuru Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều của 260 Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Do gia đình bị cáo là hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, chồng của bị cáo (không đăng ký kết hôn) đang chấp hành án tại trại giam Đắk Plao, bố bị cáo mất sớm, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Á, bà H số tiền 60.000.000 đồng, trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định: Bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, thuộc hộ nghèo, chồng của bị cáo (không đăng ký kết hôn) đang chấp hành án tại trại giam Đắk Plao, bố bị cáo mất sớm, bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, phía bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo nuôi con nhỏ và sống có ích cho gia đình, xã hội.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khuru Thị C và anh Huỳnh Long T tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Bà C, anh T đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 11/5/2021, Huỳnh Khuru Phương T (không có giấy phép

lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 48H1-240.96 lưu thông theo hướng tỉnh Bình Phước đi TP. Gia Nghĩa thuộc thôn 3, xã Q, huyện Đ. Khi đang đi thì T có ý định quay lại về hướng tỉnh Bình Phước. Khi chuyển hướng xe để quay xe lại, do không quan sát về phía sau, cũng không có tín hiệu báo hướng rẽ nên xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 48H1-227.94 do ông Nguyễn Văn Á điều khiển chở bà Đặng Thị H.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT ngày 29/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với ông Nguyễn Văn Á kết luận: Tổng tỷ lệ % TTCT: $16\% + 6,72\% = 22,72\%$ làm tròn bằng 23%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT ngày 21/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông đối với bà Đặng Thị H kết luận: Tổng tỷ lệ % TTCT của Đặng Thị H là: $31\% + 17,94\% + 5,10\% + 3,67\% + 0,84\% = 58,55\%$ làm tròn bằng 59%.

Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Khuru Phương T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định

....”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Tại thời điểm ngày 11/5/2021, khi Huỳnh Khuru Phương T tham gia giao thông gây tai nạn nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, hành vi của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo là hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bố bị cáo mất sớm, bị cáo có chồng (không đăng ký kết hôn) đang chấp hành án tại trại giam Đắk PLao, bị cáo đang nuôi con nhỏ (Huỳnh Thị Như Ý sinh ngày 27/4/2020) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm các b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Huỳnh Khuru Phương T có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mà không nhất thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Á và bà Đặng Thị H yêu cầu bị cáo Huỳnh Khuru Phương T bồi thường chi phí điều trị, thiệt hại về sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc tổng số tiền 60.000.000 đồng, trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường, yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường 50.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên cần ghi nhận sự thoả thuận của bị hại ông Á, bà H và bị cáo T.

[8] Tại phiên tòa, qua phần tranh luận, xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 48H1-227.94; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022184 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Á. Ngày 16/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ban hành quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 45/QĐ-CSĐT, trả lại cho ông Á những tài sản, tài liệu nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 48B1-240.96; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022570 là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Long T (sinh năm: 1989, trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện Đ). Trước thời điểm xảy ra tai nạn, anh T giao xe cho mẹ là bà Khuru Thị C (sinh năm: 1966, trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện Đ) quản lý, sử dụng. Anh T và bà C không giao chiếc xe cho Huỳnh Khuru Phương T sử dụng mà do bà C để sẵn chìa khóa ở trên xe nên T tự ý sử dụng chiếc xe tham gia giao thông. Ngày 29/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã ban hành quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 18/QĐ-CSĐT, trả lại cho anh T tài sản, tài liệu nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận.

[10]. Đối với bà Khuru Thị C là người quản lý chiếc xe mô tô 48H1-240.96. Ngày 11/5/2021, bà C không giao xe cho T và không biết việc T lấy xe mô tô trên để sử dụng tham gia giao thông. Do đó, không đề cập xử lý đối với bà C

[11]. Về án phí: Do gia đình bị cáo Huỳnh Khuru Phương T là hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 54 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Khuru Phương T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khuru Phương T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/7/2022.

Giao bị cáo Huỳnh Khuru Phương T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn Á và bà Đặng Thị H với Huỳnh Khuru Phương T. Huỳnh Khuru Phương T phải bồi thường chi phí điều trị, thiệt hại về sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, công người chăm sóc cho ông Nguyễn Văn Á và bà Đặng Thị H tổng số tiền 60.000.000 đồng, trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã bồi thường, Trâm phải tiếp tục bồi thường cho ông Á, bà H số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 16/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp đã ban hành quyết định số 45/QĐ-CSĐT, trả lại cho ông Nguyễn Văn Á xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 48H1-227.94; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022184.

Chấp nhận ngày 29/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành quyết định số 18/QĐ-CSĐT, trả lại cho anh Huỳnh Long T xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 48B1-240.96; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022570.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/1/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Khuru Phương T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy